

Điểm		Nhận xét của giáo viên	GV coi và chấm (Kí, ghi rõ họ tên)
Đọc tiếng:
Đọc hiểu:

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (3 điểm): Giáo viên kiểm tra theo hướng dẫn KT đọc thành tiếng

II. Đọc hiểu (7 điểm): Đọc thầm bài văn sau:

CUỘC CHẠY TIẾP SỨC CỦA SẮC ĐỎ

Nhìn hoa gạo đỏ rực như lửa, như đang xua tan cái rét nằng Bân, Ly thốt lên: “Ước gì mùa nào cũng được thấy màu hoa đỏ ấm áp này nhỉ?” Nghe thấy thế, các loài cây bèn rủ nhau cùng tiếp đuốc.

Cuối xuân, khi quỳên gọi hè, hoa gạo thôi bập bùng đỏ rực trên vòm xanh thì đầu tường lửa lựu lấp ló, dọc theo đường làng hoa vông rực đỏ. Và khi tu hú gọi mùa vải chín đỏ thắm vòm cây, ve râm ran đàn đồng ca mùa hạ thì hoa phượng như đón lấy đủ đầy sắc thắm của hoa gạo, hoa vông bỗng bành cháy rực suốt hè. Những chùm lộc vừng đỏ thắm như kết đèn cho hội hoa đăng vắt từ cuối hạ cho tới gần cuối thu.

Rồi thu sang cùng gió heo may, không còn cái nắng rực rỡ, nồng nàn của mùa hè nhưng những vạt dong riêng với màu hoa thắm tươi vẫn giữ vẹn nguyên sắc đỏ của hoa gạo, hoa phượng, hoa vông truyền lại làm Ly rung rung cảm động.

Và đông tới, gió bắc hun hút kéo theo cái lạnh buốt đến tận xương, chú mèo mướp cuộn tròn bên bếp lửa, gà mẹ “cục ...cục...” ủ ấm đàn con cạnh cái cối xay. Ngồi bên bàn học nhìn qua cửa sổ, Ly thấy bầu trời xám xịt như bùng sáng. Ly đứng hẳn lên, tay vẫn cầm cuốn sách. Kia, hoa đỏ. Ly ríu rít gọi ông bà, bố mẹ ra xem. Mọi người ồ lên: “Lá bàng đỏ đẹp quá!”. Một chiếc lá bàng đỏ thắm xoay tròn bay qua cửa sổ, rơi xuống cạnh lọ mực và cây thước. Ngoài kia, cây bàng xòe những cành mang đầy lá đỏ như muốn nói: “Tặng bạn đấy, Ly ạ!”.

Theo Phạm Hải Lê Châu

Dựa vào nội dung của bài, khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu với các câu hỏi dưới đây:

Câu 1: (0,5 điểm) Trong bài văn, có sắc đỏ của các loại cây, hoa nào?

- a. Hoa gạo, lựu, hoa vông, vải, hoa phượng, lộc vừng, dong riêng, bàng
- b. Hoa gạo, lựu, phượng, vông, cúc, lộc vừng
- c. Hoa gạo, lộc vừng, lựu, phượng, vông, hoa hồng, dong riêng.

Câu 2: (0,5 điểm) Màu sắc của hoa gạo, hoa lựu được tác giả so sánh với gì?

- a. Màu đỏ thắm tươi của hoa dong riêng.

- b. Màu đỏ ấm áp, sáng tươi của ngọn lửa.
- c. Màu đỏ thắm của những chiếc lá bàng.

Câu 3: (0,5 điểm) *Dòng nào dưới đây miêu tả vẻ đẹp của các loài hoa vào cuối xuân, khi query gọi hè, khi tu hú gọi mùa vải chín?*

- a. Hoa gạo bập bùng, đỏ rực trên vòm xanh, xua tan cái rét nàng Bân.
- b. Hoa gạo đỏ rực như lửa, hoa dong riềng giữ vẹn nguyên sắc màu đỏ thắm.
- c. Hoa lựu lấp ló, hoa vông rực đỏ; hoa phượng bông bành cháy rực; lộc vừng đỏ thắm kết đèn cho hội hoa đăng.

Câu 4: (0,5 điểm) *Dựa vào nội dung bài đọc, đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống trước mỗi câu sau:*

- a. Ly ước mùa nào cũng được thấy màu hoa đỏ ấm áp.
- b. Các loài hoa đỏ chỉ nở vào mùa hè.
- c. Đông tới, cây bàng xòe những cành mang đầy lá đỏ.

Câu 5: (0,5 điểm) *Điều gì khiến Ly rung rung cảm động lúc thu sang?*

- a. Tiết trời dễ chịu, không còn cái nắng rực rỡ, nồng nàn của mùa hè.
- b. Hoa gạo, hoa phượng, hoa vông càng đỏ thắm lúc thu sang.
- c. Những vạt dong riềng vẫn giữ vẹn nguyên sắc đỏ của hoa gạo, hoa phượng, hoa vông truyền lại.

Câu 6: (1 điểm) *Vì sao tác giả lại đặt tên bài là “Cuộc chạy tiếp sức của sắc đỏ”?*

.....

Câu 7: (1 điểm) **Câu văn:** “Thu sang, không còn cái nắng rực rỡ, nồng nàn của mùa hè nhưng những vạt dong riềng với màu hoa thắm tươi vẫn giữ vẹn nguyên sắc đỏ.”, có mấy quan hệ từ?

- a. Hai quan hệ từ: Đó là:
- b. Ba quan hệ từ: Đó là:
- c. Bốn quan hệ từ: Đó là:

Câu 8: (1 điểm) **Từ được gạch chân trong cặp câu:** “Thu sang cùng gió heo may./ Lúc giàu sang hay khi nghèo khó, tình cảm bạn bè không thay đổi.” có quan hệ với nhau như thế nào?

- a. Đó là từ đồng âm
- b. Đó là từ đồng nghĩa
- c. Đó là từ nhiều nghĩa

Câu 9: (0,5 điểm) **Đại từ trong câu:** “Mùa hè, cây bàng xanh mướt, thế mà sang đông nó xòe đầy những cành lá đỏ.” có tác dụng để:

- a. Xưng hô
- b. Thay thế
- c. Vừa xưng hô vừa thay thế

Câu 10: (1 điểm) **Viết câu văn về một trong các loài hoa đỏ có sử dụng cặp quan hệ từ.**

.....

PH HS

(kí và ghi rõ họ tên)

GVCN

(kí và ghi rõ họ tên)

PHÒNG GD & ĐT Q.LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN
Họ tên :.....

Lớp: 5A.....

Thứ Sáu, ngày 05 tháng 01 năm 2024
BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT (PHẦN VIẾT) - LỚP 5
Năm học: 2023 - 2024
(Thời gian làm bài: 50 phút)

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

I. Chính tả: (2 điểm) Nghe – viết: 15 phút

Mưa phùn, mưa bụi, mưa xuân

Mưa phùn đem mùa xuân đến. Mưa phùn khiến những chân mạ gieo muộn nảy xanh lá mạ. Dây khoai, cây cà chua xanh rờn trong ruộng. Mầm cây bàng hai bên đường nảy lộc, mỗi hôm thấy mỗi khác. Mưa bụi đọng lại, thành những bông nước bọt trắng ngần như thủy tinh. Trên cành ngang, những hạt mưa thành dây chuỗi hạt trai treo lóng lánh. Ở búi cỏ dưới gốc, ô mạng nhện bám mưa bụi như được choàng mảnh voan trắng.

Những cây bàng lắng lại nhú lộc. Vàng lộc non nảy ra. Mưa bụi ẩm áp.

(Theo Tô Hoài)

II. Tập làm văn (8 điểm) - 35 phút

Đề bài: Trong gia đình, ở trường học ..., em được tiếp xúc, gần gũi và sống trong tình yêu thương của người thân, thầy cô giáo và bạn bè... Hãy viết bài văn tả lại một người mà em yêu quý.

HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
Môn: Tiếng Việt - Lớp 5
Năm học 2023 - 2024

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm):

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: *1 điểm*
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): *1 điểm*
- Trả lời đúng câu hỏi: *1 điểm*

II. Kiểm tra đọc hiểu (7 điểm):

Câu	Đáp án	Điểm
1	Khoanh vào ý a	0,5
2	Khoanh vào ý b	0,5
3	Khoanh vào ý c	0,5
4	Đ – S - Đ (Đúng 1, 2 ý cho 0,25 đ)	0,5
5	Khoanh vào ý c	0,5
6	Vì mỗi mùa đều có sắc đỏ riêng của hoa, của lá; các loài hoa đỏ nối tiếp nhau nở suốt bốn mùa. (trả lời đúng 1 trong 2 ý: 0,5 điểm)	1
7	Khoanh vào ý b (của, nhưng, với)	1
8	Khoanh vào ý a	1
9	Khoanh vào ý b	0,5
10	- HS đặt được mỗi câu đúng yêu cầu: 0,5 đ - Đầu câu không viết hoa hoặc cuối câu không ghi dấu chấm hỏi: mỗi lỗi trừ 0,25 điểm. - Đầu câu không viết hoa và cuối câu không ghi dấu chấm hỏi : Không cho điểm.	1

B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm

1. Chính tả (2 điểm)

- Tốc độ đạt yêu cầu
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ
- Trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp

1 điểm

Nếu không đạt 1 trong 3 ý trên thì trừ 0,25 điểm

- Viết đúng chính tả: **1 điểm**

Có từ 3 - 4 lỗi: **0,75 điểm**, có 5 - 6 lỗi: **0,5 điểm**, có trên 6 lỗi: **0,25 điểm**

2. Tập làm văn: (8 điểm)

- HS viết đúng kiểu bài văn tả người. Tùy theo bài viết của HS, giáo viên cho điểm các phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Yêu cầu
1	Mở bài (1 điểm)	- Giới thiệu được người sẽ tả: <i>0,5 điểm</i> - Nêu được đó là người em yêu quý nhất: <i>0,5 điểm</i>
2a	Thân bài (4 điểm)	Nội dung (1,5 điểm) - Tả hình dáng (Tuổi tác, nghề nghiệp, tầm vóc, dáng điệu, cách ăn mặc...): <i>0,5 điểm</i> - Tả tính tình, hoạt động (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử với người khác,...): <i>0,5 điểm</i> - Nêu được em yêu quý người được tả điều gì và vì sao: <i>0,5 điểm</i>
2b		Kỹ năng (1,5 điểm) + Kỹ năng viết đoạn văn, liên kết giữa các phần: HS viết đúng cấu trúc của một đoạn văn (Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn), sắp xếp ý trong một đoạn văn hợp lí, có sự liên kết giữa các phần: <i>0,5 điểm</i> + Kỹ năng dùng từ: Bài viết sử dụng nhuần nhuyễn từ gọi tả, gọi cảm, giàu hình ảnh, âm thanh để miêu tả đạt điểm ngoại hình cũng như đặc điểm tính cách của người được tả: <i>0,5 điểm</i> + Kỹ năng sử dụng câu văn miêu tả (Câu văn kết hợp hài hòa, phong phú và đa dạng các kiểu (câu theo cấu trúc, theo mục đích nói), các biện pháp tu từ (So sánh, ẩn dụ, câu hỏi tu từ, điệp từ, điệp ngữ,...): <i>0,5 điểm</i>
2c		Cảm xúc (1 điểm) Biết diễn đạt cảm xúc trong bài viết. Tùy theo mức độ GV cho từ <i>0,5 điểm</i> đến <i>1 điểm</i> .
3	Kết bài (1 điểm)	- Nêu được cảm nghĩ (tình cảm -> suy nghĩ -> hành động): <i>0,5 điểm</i> - Kết bài gọn, nhẹ nhàng, đặc sắc: <i>0,5 điểm</i>

4	Chữ viết, chính tả (0,5 điểm)	- Viết đúng cỡ chữ, ngay ngắn, đúng chính tả - Mắc từ 3 lỗi chính tả trở lên không cho điểm chữ viết. - Chữ viết câu thả, còn sai về cỡ chữ, khoảng cách không cho điểm chữ viết.
5	Dùng từ, đặt câu (0,5 điểm)	- Câu văn diễn đạt rõ ý, mạch lạc, rõ mối quan hệ giữa các câu, các đoạn, dùng từ đúng. - Sai từ 3 lỗi dùng từ hoặc lỗi diễn đạt không cho điểm.
6	Sáng tạo (1 điểm)	- Có sự sáng tạo khi miêu tả hình dáng, hoạt động cũng như tính cách của người được tả: 0,5 điểm. - Có sự sáng tạo trong dùng từ, đặt câu, trong miêu tả để làm nổi bật được tính cách của người được tả làm cho bài văn hấp dẫn: 0,5 điểm.

*** Lưu ý:**

1/

- HS viết lạc đề, không đúng yêu cầu của bài cho dưới 2 điểm.
- Khi chấm Chính tả, GV chấm cần gạch chân chữ viết sai, lỗi do viết thiếu chữ, ghi bỏ sung chữ còn thiếu.
- Khi chấm Tập làm văn, cần gạch chân hoặc ghi kí hiệu lỗi về chính tả, từ, câu....
- GV cần có lời nhận xét cả phần Chính tả và Tập làm văn.

2/

- Khối chuyên môn thống nhất biểu điểm chi tiết trước khi chấm bài.
- Khối trưởng chấm mẫu 3 → 5 bài.
- Khớp điểm tổng (**Chỉ làm tròn 1 lần cuối cùng**)

Ví dụ: - Điểm đọc (gồm đọc tiếng và đọc hiểu): 9,5

- Điểm viết (gồm chính tả và TLV): 9

=> Tổng: $9,5 + 9 = 18,5/2 = 9,25 = 9$